



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
0 NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

ÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 1 tiền thân là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Sông Đà 1 (Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0104000360, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 28 tháng 02 năm 2006) chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sông Đà 1 theo Quyết định số 1446/QĐ-BXD ngày 04 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty Cổ phần Sông Đà 1 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106257, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp, trong đó lần thay đổi thứ 10 là ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18/165, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 7 671 761
- Fax : 0243 7 671 772

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm điện; Xây dựng, khai thác và kinh doanh các nhà máy điện; Xây dựng các công trình công nghiệp dân dụng;
 - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc thiết bị và vật liệu xây dựng;
 - Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm); Khoan, khai thác mỏ lộ thiên;
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn và quản lý bất động sản (không bao gồm tư vấn về giá đất);
 - Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Xử lý nền móng;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản; Kinh doanh hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản;
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
 - Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Phá dỡ;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh;
 - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà;
- Đối với các ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/hết nhiệm kỳ
Ông Nguyễn Xuân Bình	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Vũ Thị Hồng Duyên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Vũ Thị Hương Giang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Lại Việt Cường	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Phương Bắc	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/hết nhiệm kỳ
Ông Cao Xuân Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban	Hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Cao Xuân Hùng	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2018
Ông Dương Hải Duy	Thành viên	Hết nhiệm kỳ ngày 10 tháng 8 năm 2018

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Bình	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2018
Bà Vũ Thị Hồng Duyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Xuân Bình - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 3 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Bình

Ngày 25 tháng 6 năm 2019

Số: 2.0455/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 6 năm 2019, từ trang 08 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình phát sinh từ các năm trước đang chờ phê duyệt quyết toán đang được phản ánh ở chỉ tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang”, số dư đầu năm và cuối năm lần lượt là 24.413.550.615 VND và 26.926.583.973 VND (xem thuyết minh số V.8). Công ty đang thực hiện đánh giá khả năng thu hồi khối lượng còn lại của các hạng mục công trình căn cứ trên bảng tổng hợp kiểm kê giá trị dở dang tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2018 chưa có xác nhận của Chủ đầu tư. Với những tài liệu được cung cấp, chúng tôi không thể xác định được tính hợp lý và khả năng thu hồi các chi phí sản xuất kinh doanh dở dang còn dư nêu trên.

- Các khoản nợ phải thu (bao gồm: phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu về cho vay ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác), nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả ngắn hạn khác và vay ngắn hạn) phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ với các đối tượng liên quan. Tổng số nợ phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 01 tháng 01 năm 2018 chưa được đối chiếu, lần lượt là 28.079.851.969 VND và 32.016.910.801 VND (thuyết minh số V.3, V.4, V.6). Tổng số nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 01 tháng 01 năm 2018 chưa được đối chiếu, lần lượt là 57.732.241.344 VND và 59.469.094.280 VND (thuyết minh số V.11, V.12, V.15, V.16).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 157.969.487.624 VND, vốn chủ sở hữu âm 89.891.614.240 VND và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 93.816.102.268 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 chưa được kiểm toán.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2015-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.436.186.615	67.795.769.239
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	153.951.667	10.816.543
1. Tiền	111		153.951.667	10.816.543
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.464.804.736	39.942.091.276
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	52.148.990.352	60.233.981.795
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	36.963.615.519	36.791.465.519
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	48.884.617.328	50.909.617.328
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	34.342.732.688	36.125.856.848
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(137.875.151.151)	(144.118.830.214)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		28.767.540.879	26.254.507.521
1. Hàng tồn kho	141	V.8	28.767.540.879	26.254.507.521
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.049.889.333	1.588.353.899
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.049.889.333	1.588.353.899
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.924.488.028	6.862.334.077
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.819.057.853	3.665.404.138
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.819.057.853	3.665.404.138
<i>Nguyên giá</i>	222		9.214.385.792	12.133.707.992
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.395.327.939)	(8.468.303.854)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	-	10.200.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	3.630.000.000	3.630.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(3.630.000.000)	(13.830.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.105.430.175	3.196.929.939
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	2.105.430.175	3.196.929.939
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		69.360.674.643	74.658.103.316

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		159.252.288.883	162.210.663.558
I. Nợ ngắn hạn	310		159.252.288.883	162.210.663.558
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	16.303.528.674	21.102.943.156
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3.932.562.901	5.280.666.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	22.897.969.065	21.379.450.097
4. Phải trả người lao động	314		1.390.156.617	1.471.713.617
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	52.752.425.724	60.223.721.988
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.186.363.639	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	36.665.463.769	35.580.142.224
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	24.176.776.120	17.224.984.001
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(52.957.626)	(52.957.626)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(89.891.614.240)	(87.552.560.242)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	(89.891.614.240)	(87.552.560.242)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		63.411.030.000	63.411.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		63.411.030.000	63.411.030.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.666.843.384	4.666.843.384
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(157.969.487.624)	(155.630.433.626)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(155.630.433.626)	(155.630.433.626)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(2.339.053.998)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		69.360.674.643	74.658.103.316

Lập, ngày 25 tháng 6 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Huyền

Trần Thị Thu Huyền

Nguyễn Xuân Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.790.122.891	5.662.139.073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.833.658.181	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		956.464.710	5.662.139.073
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	4.045.953.780	9.632.608.629
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.089.489.070)	(3.970.469.556)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.217.328	421.624.503
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	(222.891.680)	323.996.254
Trong đó: chi phí lãi vay	23		287.108.320	323.996.254
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	501.669.840	5.993.028.586
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.362.049.902)	(9.865.869.893)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.541.514.872	4.777.470.289
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.518.518.968	2.062.915.295
13. Lợi nhuận khác	40		1.022.995.904	2.714.554.994
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.339.053.998)	(7.151.314.899)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.339.053.998)	(7.151.314.899)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(369)	(1.186)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(369)	(1.186)

Lập, ngày 25 tháng 6 năm 2019

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Huyền

Trần Thị Thu Huyền



Nguyễn Xuân Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.339.053.998)	(7.151.314.899)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	1.022.840.775	1.158.916.688
- Các khoản dự phòng	03		(16.443.679.063)	1.733.268.967
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		7.275.186.328	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	287.108.320	323.996.254
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(10.197.597.638)	(3.935.132.990)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.259.430.169	(11.002.672.409)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.513.033.358)	(1.237.518.055)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.194.641.781)	24.860.735.334
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.091.499.764	1.944.948.937
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.633.333)	(45.406.112)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(10.340.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.556.976.177)	10.574.614.705
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(36.000.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.274.319.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		510.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.748.319.182	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 1

Địa chỉ: Số 18/165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	16.545.177.500	11.578.354.655
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(9.593.385.381)	(22.167.473.157)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.951.792.119	(10.589.118.502)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		143.135.124	(14.503.797)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	10.816.543	25.320.340
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	153.951.667	10.816.543

Người lập biểu

th

Trần Thị Thu Huyền

Phụ trách kế toán

th

Trần Thị Thu Huyền

Lập, ngày 25 tháng 6 năm 2019

Tổng Giám đốc



[Handwritten signature]

Nguyễn Xuân Bình